

Số: 15/2024/QĐST - DS

Đơn Dương, ngày 08 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 157, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29/02/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 271/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ trụ sở: Đường N, Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Văn Th**, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Lâm Đồng kiêm Trưởng phòng giao dịch Quang Trung.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Nguyễn Quốc Th**, chức vụ: Phó trưởng phòng giao dịch Quang Trung. Theo văn bản ủy quyền ngày 06/11/2023.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1971;

Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1974;
Địa chỉ: thôn H, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 1.337.639.525đ (trong đó nợ gốc 1.135.000.000đ, nợ lãi trong hạn 15.307.403đ, nợ lãi quá hạn 187.332.122đ) theo hợp đồng tín dụng hạn mức số LD 2012700536 ngày 06/5/2020, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD 2012700536/02 ngày 13/5/2022 và 28.550.885đ (trong đó nợ gốc 27.712.366đ, nợ lãi 838.519đ) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 15/5/2019 tính đến ngày 29/02/2024.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 29/02/2024) cho đến khi trả hết nợ, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị L còn phải chịu số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP S theo quy định trong hợp đồng tín dụng hạn mức số LD 2012700536 ngày 06/5/2020, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD 2012700536/02 ngày 13/5/2022 và Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 15/5/2019.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị L không trả được số tiền 1.337.639.525đ thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng diện tích 8.081m² đất thuộc các thửa 968, 381, 731, tờ bản đồ số 315c, xã P, huyện Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 276310 do UBND huyện Đ cấp ngày 11/11/2003 mang tên hộ ông Nguyễn Văn C, đến ngày 29/3/2015 điều chỉnh đối tượng sử dụng từ hộ ông Nguyễn Văn C thành ông bà Nguyễn Văn C, Nguyễn Thị L theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 222-6114/TC ngày 12/5/2020 được công chứng tại Văn phòng công chứng H.

Trường hợp tài sản phát mại không đủ trả nợ thì ông C bà L tiếp tục có nghĩa vụ trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP S 1.150.000đ tiền chi phí tố tụng.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị L thỏa thuận nhận chịu 26.493.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 25.335.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002318 ngày 01/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Luyện Thanh Sơn